

KỈ NIỆM 105 NĂM NGÀY SINH TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN (1907 - 2012)

TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN
VỚI CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO Ở MIỀN NAM

DƯƠNG ÁI DÂN^(*)

Có Tổng Bí thư Lê Duẩn là người chiến sĩ cộng sản kiên cường, một người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuộc đời và những cống hiến của Lê Duẩn đã thể hiện là một người chiến sĩ tiên phong, kiên cường, dũng cảm, cống hiến trọn cuộc đời mình cho lí tưởng cộng sản; cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước; vì tự do hạnh phúc của nhân dân, vì mục tiêu và lí tưởng cộng sản chủ nghĩa. Đối với Miền Nam, Lê Duẩn đã trải qua các cương vị Bí thư Xứ ủy, rồi Bí thư Trung ương Cục Miền Nam (1946-1957). Ông đã cùng nhân dân Miền Nam không ngại gian khổ, hi sinh; sống cùng nhân dân, được nhân dân che chở, bảo vệ để lãnh đạo cách mạng Miền Nam đấu tranh kháng chiến. Ông cũng là người chuẩn bị gây dựng lại cơ sở sau khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940, xây dựng nền tảng để bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước hào hùng, dẫn đến thắng lợi rạng rỡ của mùa xuân 1975. Nói đến Lê Duẩn, chúng ta không thể quên những chủ trương, đường lối cách mạng mà Ông đã cùng với Trung ương Cục lãnh đạo cách mạng Miền Nam, để Miền Nam xứng danh “Thành đồng Tổ quốc”. Trong bài viết này, chúng tôi xin được đề cập đến vấn đề về chính sách đối với các tôn giáo trong thời kì Lê Duẩn lãnh đạo cách mạng Miền Nam.

Như chúng ta đã biết, Miền Nam nói chung, mà cụ thể là các tỉnh miền Tây Nam Bộ như: An Giang, Cần Thơ, Đồng

Tháp ngày nay, vào những năm chống Pháp và chống Mỹ, khi Lê Duẩn ở Miền Nam, là địa bàn hoạt động tranh giành ảnh hưởng của các thế lực tôn giáo và phe phái. Trong đó, tiêu biểu là lực lượng Hòa Hảo, Cao Đài, Bình Xuyên. Những người cộng sản phải luôn đối diện, đấu tranh chống lại sự chia rẽ này. Một mặt, là thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tay sai Pháp, Mỹ; mặt khác, là thế lực tôn giáo, phe phái với âm mưu cát cứ, chia sẻ quyền lực, để hòng giành quyền lãnh đạo Miền Nam. Như vậy, những người cộng sản, một mặt, phải đối mặt với kẻ thù trực tiếp lâu dài, có thế lực lớn hùng mạnh là Pháp, Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm do Mỹ dựng lên. Mặt khác, phải đối mặt với lực lượng giáo phái và các phe phái. Trước hai thế lực đối đầu này, có thể xem như những người cộng sản đang ở thế tam phân; nếu không có kế sách và chiến lược hợp lí sẽ không thể nào giành được thắng lợi. Lê Duẩn đã suy nghĩ, đúc kết từ lí luận Mác - Lênin và thực tiễn cách mạng Miền Nam để đề ra *Đề cương cách mạng Miền Nam*, một kế sách cho công cuộc cách mạng lúc đó. Và cũng từ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh và tư duy chiến lược, sáng tạo, Lê Duẩn đã chỉ đạo cách mạng, chỉ đạo quần dân Miền Nam vượt lên thác ghềnh, từng bước tạo nên thế và lực mới, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của nhân dân Miền Nam, trước kẻ thù xâm lược và âm

*. ThS., Bảo tàng tỉnh An Giang.

muốn chia rẽ tam phân của lực lượng giáo phái. Như nguyên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Đỗ Mười, đã ghi nhận: “Anh Lê Duẩn đã cùng các anh Phạm Hùng, Lê Đức Thọ và tập thể Xứ ủy Nam Bộ, sau đó với Trung ương Cục Miền Nam giải quyết một loạt các vấn đề cơ bản và cấp bách lúc bấy giờ thiết lập sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, thống nhất các lực lượng vũ trang, phát triển chiến tranh du kích và đưa cuộc kháng chiến đi vào đường hướng đúng. củng cố liên minh công nông, tăng cường mặt trận dân tộc, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân cả nông thôn và thành thị đứng lên cứu nước, phát huy vai trò tích cực của nhân sĩ, trí thức, thu phục và lôi kéo các tôn giáo...”⁽¹⁾.

Sau đình chiến, bằng tầm nhìn chiến lược, Lê Duẩn đã đưa ra những quyết sách chiến lược đối với lực lượng giáo phái như ủng hộ lực lượng li khai của các giáo phái để chống lại chế độ Ngô Đình Diệm, làm cho lực lượng cách mạng thêm bạn, bớt kẻ thù. Làm phân hóa kẻ thù, cô lập đế quốc Mỹ và tay sai. “Anh Ba chỉ thị cho xứ ủy, cho chúng tôi - liên tỉnh Hậu Giang lãnh đạo quần chúng ủng hộ lực lượng li khai các giáo phái Hòa Hảo, Cao Đài, Bình Xuyên... chống lại chế độ gia đình trị của Diệm”⁽²⁾.

Đến khi Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam ra đời, Lê Duẩn cho rằng ở Miền Nam, Mặt trận phải hết sức rộng rãi, khối đại đoàn kết toàn dân phải bao gồm các dân tộc thiểu số, các tôn giáo, các phe nhóm, các cá nhân không tán thành chế độ độc tài phát xít, chính sách xâm lược, chính sách chiến tranh của Mỹ - Diệm⁽³⁾.

Lực lượng cách mạng chủ trương vừa vạch mặt các chức sắc tôn giáo theo địch, vừa tranh thủ quần chúng binh lính tin đồ bên dưới, từ đó đã lôi kéo được một bộ phận đi theo cách mạng kháng chiến như

lực lượng quân sự của Cao Đài 12 phái thống nhất do cụ Cao Triều Phát làm chủ trương quản Cừu trùng dài ra bùng biên tham gia kháng chiến, trong Mặt trận Việt Minh. Nhiều linh mục như các linh mục Trần Quang Nghiệm, Nguyễn Bá Luật, linh mục trong chiến hào Đỗ Văn Nghiệm, v.v... đã dẫn dắt tín đồ Công giáo tham gia suốt cuộc kháng chiến. Như vậy, lực lượng cách mạng đã tranh thủ được một số nhân vật đứng đầu các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo, Phật giáo, và với khẩu hiệu “tốt đạo, đẹp đời” đã đoàn kết, mở rộng mặt trận Việt Minh. Từ chủ trương chính sách đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, lực lượng cách mạng Miền Nam đã phá vỡ mưu toan gây hiểm khích giữa đồng bào có đạo và đồng bào không theo đạo, gây mất đoàn kết trong nhân dân ta để có lợi cho kẻ thù. Theo Lê Duẩn, “người đảng viên phải nhận thức sâu sắc: đồng bào tín đồ bất cứ theo tôn giáo nào, trước hết đều là người Việt Nam, đều rất tốt, rất yêu nước, thương nhà, hết lòng yêu thương đùm bọc nhau. Trách nhiệm chúng ta là phải thương yêu, chăm sóc, lo lắng đời sống vật chất cho họ, lo phần đời cho họ thật tốt, để lôi kéo họ vào mặt trận đoàn kết toàn dân chống giặc, tách họ khỏi một số ít kẻ cầm đầu lợi dụng tôn giáo để đẩy họ, gây cảnh “nổi da xáo thịt”.

Trên cơ sở đó, Xứ ủy Nam Bộ và sau đó là Trung ương Cục Miền Nam đã có một chính sách tôn giáo đúng đắn, thu hút được đồng bào có đạo vào Mặt trận

1. Tổng Bí thư Lê Duẩn - Nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam, người học trò xuất sắc của Bác Hồ. Trong: *Lê Duẩn (hồi ký)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 61.

2. *Nhớ về anh Ba Duẩn*. Trong: *Lê Duẩn (hồi ký)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 25.

3. *Phát huy sức mạnh to lớn của dân tộc trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước - Một đóng góp xuất sắc của đồng chí Lê Duẩn*. Trong: *Lê Duẩn (hồi ký)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 236.

Việt Minh đúng theo chính sách đại đoàn kết của Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng, góp phần vào thắng lợi chung của đất nước. Nhiều chùa chiền, nhiều tu sĩ, giáo dân, cùng người có đạo đã nuôi giấu cán bộ, ủng hộ kháng chiến, sẵn sàng hi sinh cho độc lập dân tộc. Trong suốt cuộc trường chinh, theo Lê Duẩn, cán bộ phải hiểu quần chúng tôn giáo cũng có lòng yêu nước, nghi ngờ quần chúng tôn giáo không yêu nước là sai lầm, vì quần chúng có đạo đa phần cũng là nông dân, phải chú ý khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần dân tộc trong đồng bào tôn giáo, không thành kiến với người theo đạo, nhưng cũng không cho phép ai lợi dụng đạo để phá hoại cách mạng. Từ đó, lực lượng cách mạng Miền Nam đã lập các Ban Hòa Hảo vận, vận động đồng bào theo đạo hiểu rõ đường lối, chính sách của cách mạng và vạch trần âm mưu quỷ quyệt của địch. Theo Trần Quang Lê, trong bài *Vài kỷ niệm về anh Ba Lê Duẩn* đã viết “Anh Ba nói: tín đồ tôn giáo đều là nông dân nghèo, có lòng yêu nước, trừ số ít bị mua chuộc, chỉ vì trước kia đời sống của họ bị bế tắc, nên tìm vào con đường thần bí để trông chờ cuộc sống tốt đẹp mai sau⁽⁴⁾. Từ tháng 5/1955 đến tháng 5/1956, khi địch mở chiến dịch diệt các giáo phái Hòa Hảo, trong Liên Tỉnh ủy và các tỉnh Miền Tây có hai quan điểm khác nhau: Ủng hộ và lôi kéo giáo phái chống lại Mỹ - Diệm, hay cứ để cho Mỹ - Diệm tiêu diệt các giáo phái. Liên tỉnh ủy đã cử đại biểu đi báo cáo và xin ý kiến Bí thư Xứ ủy. Lê Duẩn nói: “Mỹ - Diệm và lực lượng giáo phái Hòa Hảo tay sai của thực dân Pháp, đều chống lại cách mạng, là kẻ thù của nhân dân ta. Nhưng trong khi hai kẻ địch đánh nhau, giành ăn với nhau, cách mạng không thể ủng hộ kẻ mạnh đánh diệt kẻ yếu, nhất là kẻ mạnh ấy là kẻ thù trực tiếp chống ta. Ta phải biết khéo léo giúp đỡ kẻ yếu

chống lại, để cho hai kẻ thù xâu xé nhau, không rảnh tay chống lại cách mạng. Phải thêm bạn bớt thù, dù là bạn tạm thời, đồng thời lợi dụng mâu thuẫn giữa hai kẻ địch, ta tranh thủ lôi kéo một số đơn vị vũ trang giáo phái và quần chúng tín đồ về với cách mạng⁽⁵⁾. Từ ý kiến này Tây Nam Bộ đã lập các ban Hòa Hảo vận ở các tỉnh có đạo Hòa Hảo, đưa cán bộ chiến sĩ trực tiếp giúp các lực lượng vũ trang Hòa Hảo⁽⁶⁾.

Từ bài học kinh nghiệm mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, thực hiện đại đoàn kết toàn dân, trước hết phải nói đến các đảng bộ Miền Tây, dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam Bộ, mà ban đầu là đồng chí Lê Duẩn, lực lượng cách mạng đã thành công trong thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc, đoàn kết để kháng chiến trong những ngày đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Đứng vững trên lập trường cách mạng, lực lượng cách mạng Miền Nam đã kiên trì giải quyết vấn đề đạo Hòa Hảo, ta “tập trung vào kẻ thù xâm lược, chủ động xoá bỏ những hiểu lầm, những hiểm thù do kẻ thù gây ra, ngày càng có chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo đúng đắn⁽⁷⁾. Sau này, trong kháng chiến chống Mỹ, từ kinh nghiệm vận động đồng bào theo đạo, lực lượng cách mạng Miền Nam đã phát triển chiến tranh nhân dân ở cả những vùng có đạo Hòa Hảo⁽⁸⁾. Năm 1946 ở Châu Đốc, Tỉnh ủy Châu Đốc đã chỉ đạo tăng cường củng cố chính quyền, mặt trận, các đoàn thể ở cơ sở, tiếp tục vận động số người cầm đầu các lực lượng vũ trang giáo phái hợp tác với cách mạng cùng chống Pháp, nhằm hạn chế những tổn thất do bọn này gây ra. Từ đó đã tạo bước chuyển biến mới cho phong trào cách mạng địa phương.

4,5,6,7,8. *Tây Nam Bộ 30 năm kháng chiến (1945-1975)*, năm 2000.

Trong công tác vũ trang tuyên truyền ở vùng địch hậu, công tác tuyên truyền chú trọng vạch trần thủ đoạn của địch nhằm gây chia rẽ dân tộc, tôn giáo để kích động mâu thuẫn, chia rẽ lương - giáo và cách mạng. Giữa năm 1947 trước tình hình khó khăn do địch kìm kẹp và lực lượng giáo phái chống phá cách mạng, Tỉnh ủy Long Xuyên, Châu Đốc đã đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm, trong đó chú trọng và đẩy mạnh công tác Hòa Hảo vận. Thực hiện chủ trương này, ban Hòa Hảo vận tỉnh được thành lập do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phụ trách⁽⁹⁾. “Đối tượng vận động chủ yếu là nông dân lao động theo đạo và một số chức sắc trong đạo, kết hợp với công tác vận động là các hoạt động vũ trang, tuyên truyền”. Cũng từ đó nhiều tín đồ tôn giáo dần dần thấy được tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến, chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo đúng đắn, đặc biệt là chính sách đại đoàn kết dân tộc của cách mạng, từ đó đã tích cực tham gia, ủng hộ kháng chiến. “Để đẩy mạnh công tác Hòa Hảo vận, Xứ ủy đưa “sư thúc Hòa Hảo” Huỳnh Văn Trí (Mười Trí) về tỉnh Long Châu Hậu (năm 1948)⁽¹⁰⁾. Đến năm 1949 công tác vận động, giáo dục đồng bào tôn giáo, dân tộc thu được nhiều kết quả trong vùng tạm chiếm.

Ở An Giang, “Trong số 7.000 tín đồ Công giáo ở vùng tạm chiếm, có 50% cảm tình với kháng chiến. Tín đồ Tin Lành trong vùng độc lập 14 người đã vào đoàn thể, 30 người tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa tham gia tổ chức chính quyền và mặt trận, đạo Phật có 1.500 người vào đoàn thể cứu quốc, 7.000 tín đồ Cao Đài ủng hộ kháng chiến”⁽¹¹⁾.

Như vậy, chúng ta thấy rằng từ tầm nhìn xa trông rộng và một tư duy sáng tạo, Lê Duẩn đã có tầm nhìn chiến lược để góp phần cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng lãnh đạo cách

mạng Việt Nam đến thắng lợi hoàn toàn, đi lên xây dựng CNXH. Đặc biệt là trong thời kì đảm nhận trọng trách Bí thư Xứ Ủy Nam Kỳ và Bí thư Trung ương Cục Miền Nam (1946-1957). Dưới sự lãnh đạo của Lê Duẩn, đảng bộ và quân dân Miền Nam đã tổ chức chiến tranh nhân dân mang lại thắng lợi cho cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ đầy gian khổ hi sinh. Có được thành tựu to lớn đó là thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân dưới ngọn cờ của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đoàn kết lương - giáo, vì sự nghiệp chung “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”.

Đề cương cách mạng Miền Nam ra đời vào tháng 8/1956 đã nêu lên: “Miền Nam chỉ có một con đường là vùng lên chống Mỹ, Diệm để cứu nước và tự cứu mình. Đó là con đường cách mạng, ngoài ra không còn con đường nào khác”. Đề cương đã góp phần hướng dẫn cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tìm phương thức đấu tranh chống lại kẻ thù tàn bạo.

Thay lời kết, xin dẫn một đoạn trong Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do Tổng Bí thư Trường Chinh đọc tại lễ truy điệu Tổng Bí thư Lê Duẩn: “Là một người Mác-xít - Lêninít chân chính, đồng chí luôn luôn suy nghĩ, tìm tòi, xuất phát từ tình hình thực tế, phân tích giải quyết những vấn đề mới do cuộc sống đề ra. Sự sáng suốt của đồng chí thể hiện nổi bật trước những bước ngoặt của lịch sử và những tình huống phức tạp”/.

9. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh An Giang (1927-1954)*, tập 1, 2002, tr. 207.

10. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh An Giang (1927-1954)*, tập 1, 2002, tr. 217.

11. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh An Giang (1927-1954)*, tập 1, 2002, tr. 238.